

SUBUD

TRONG TẬP NÀY:

TARZIE VITTACHI

— MỘT KÝ-GIẢ Ở TRONG
SUBUD

TRẦN-CÔNG-ĐÂY :

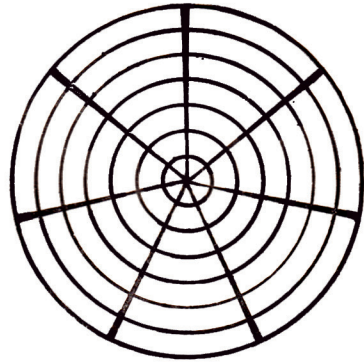
— LÁ THƯ TJILANDAK

Bà Đ.T.K. dịch :

— TRUYỆN SUBUD
CỦA TÔI
(GADIJA SALIE)

Bà N. V. C. dịch :

— NHỮNG KINH - NGHIỆM
CỦA ÔNG
SUDARTO MARTOHUDOJO



DÀNH RIÊNG CHO HỘI-VIÊN
VÀ DỰ-BỊ HỘI-VIÊN HỘI
SUBUD VIỆT - NAM

THÁNG 4-5 NĂM 1964 (II)

Hoàng Nam & Murrani tặng

gn 2.2011

SUBUD

THÁNG 4—5



NĂM 1964 (II)

MỘT KÝ - GIẢ Ở TRONG SUBUD

* CỦA TARZIE VITTACHI *

« Một ký-giả ở trong SUBUD » là một quyển sách rất có giá-trị của Tarzie Vittachi, một nhà báo quốc-tế danh-tiếng (1). Trong sách nói đến nhiều kinh-nghiệm bản thân của Tarzie Vittachi về SUBUD và nhiều giải-thích quý giá của Bapak.

Chúng tôi xin trích dịch vài đoạn để cống-hiến các anh chị em SUBUD Việt-Nam.



Một trong các đặc-điểm hấp-dẫn nhất của những giải-thích và lời khuyên của Bapak là tính-chất thực-tế của nó. Những lời khuyên ấy đều do chứng-nghiệm và sáng-suốt của nội-tâm phát ra cho nên không « thuyết-giảng luân-lý » về thiện và ác hoặc về thưởng và phạt.

(1) « A REPORTER IN SUBUD », bán tại : SUBUD United Kingdom, 9 Redington Road, London N. W. 3. V. K. Giá : 12/6 — cước 1/.

Hội SUBUD PARIS đang dịch và in sách này ra tiếng Pháp. Bạn t-ội-viên nào muốn mua, có thể nhờ bạn P. Marti mua giúp. (Giá : 250 \$).

Chúng ta thường hay đem bao phủ những gì mà chúng ta học được trong những kinh-nghiệm SUBUD Latihan bằng các giải-thích huyền-bí và đạo-lý giả-tạo cho nên tính-chất thực-tế của nó đã bị lu-mờ. Chính tôi cũng đã mắc phải cái tật ấy. Tật này thường thấy trong thái-độ của chúng ta đối với các bệnh-hoạn. Tôi xin kể sau đây một thí-dụ lấy trong kinh-nghiệm của chính gia-đình tôi.

Con gái tôi, tên là Cooch, đau rất nặng ở những hạch trong cổ. Nhiều khi nó phải nghỉ học đến 3, 4 ngày trong một tuần-lễ vì những hạch ấy xưng tấy lên, làm nó đau đờn lắm. Cũng do mắc bệnh này mà con gái tôi chậm lớn. Nhưng vì tôi đã nghe thấy nói đến kinh-nghiệm SUBUD của bà Eva Bartock và đọc nhiều bài báo (có khi trái ngược nhau) nói về sự khỏi bệnh ung-thư của bà (1) nên tôi nghĩ rằng chắc-chắn trong sự giải-phẫu phải có điều gì không tốt. Tôi có cảm-trởng là Bapak «chống đối» sự giải-phẫu nên tôi lại càng sợ-hãi và không muốn đem con gái tôi làm vật thí-nghiệm cho thuốc mê và dao mổ của bác-sĩ, tuy nó cứ đau bệnh luôn luôn.

Khi Bapak tới viếng thăm xứ Tích-Lan, tôi dẫn Cooch bấy giờ mới 10 tuổi) đến trụ-sở SUBUD, vì nó muốn được hân-hạnh bái chào Bapak. Hai chúng tôi vừa mới bước chân vào phòng-khách của Bapak thì Ngài làm tôi phải sửng-sốt vì Ngài chỉ vào Cooch mà nói rằng :

« Tarzie, giải-phẫu tốt hơn cả ».

Tôi không hiểu và hỏi thêm : « Thưa Bapak, giải-phẫu ? »
Bapak chỉ tay vào cổ Ngài và nói : « Phải ; giải-phẫu. »

Tôi thưa : « Nhưng từ trước tới nay, tôi vẫn nghĩ rằng Bapak không thích giải-phẫu cơ mà ? »

(1) Bà Eva Bartock, một minh tinh màn bạc ở Hollywood, nhờ Latihan SUBUD mà khỏi bệnh ung-thư nguy-kịch, khi các bác sĩ khuyên cần phải đi mổ ngay.

— « Bapak không thích những giải-phẫu không cần-thiết. Giải-phẫu này cần-thiết. Nên làm ngay. »

Ông Jati thông-dịch lời của Bapak : « Tài khéo-léo của Bác-sĩ cũng là do Thiêng-Liêng ban cho. Nhưng có một vài bác-sĩ, trong những trường-hợp không cần-thiết, cũng muốn giải-phẫu, thí-dụ như trường-hợp của Eva Bartok. Ông nhớ rằng một người con của Bapak là sinh-viên y-khoa. »

Vậy thì còn bằng chứng nào rõ ràng hơn về tính-chất thực-tế của lời khuyên mà Bapak đã cho tôi và lúc ấy tôi cần đến ? Phần « huyền-bí » trong câu chuyện là làm sao Bapak lại thấy rõ bệnh của Cooch mà không hề nghe tôi nói đến bệnh của nó bao giờ ? Nhưng trước kia tôi đã có dịp được chứng-nghiệm với Ô. Icksan và các Phụ-Tá Nam-Dương sự cảm-ứng của các ông đối với tình-trạng của người khác, nên bây giờ sự- kiện này chỉ dùng để xác-nhận thêm một lần nữa sự tin chắc của tôi về quyền-năng rất lớn và thực-tế của Sức Mạnh SUBUD.

Có một lần tôi nghe thấy một Phụ-Tá Nam-Dương có nhiều kinh-nghiệm nói : « SUBUD thực-tế chẳng khác gì một xưởng sửa chữa ô-tô. » Câu nói này là để trả lời câu hỏi của một hội-viên SUBUD muốn biết nên giải-thích thế nào, nếu có người hỏi rằng SUBUD có phải là một tôn-giáo mới không ? Vị Phụ-Tá ấy giải-thích :

« Chúng ta hãy tưởng-tượng một công-viên rộng-rãi và đẹp ở trung tâm một thành-phố. Có mấy đường đi rất tốt, đi từ ngoại-ô vào công-viên ấy. Một đường có cấm biển đề tên là «Đạo Phật»; một đường khác đề là «Đạo Hồi»; một đường khác nữa đề là «Đạo Thiên-Chúa»; và một đường khác nữa «Đạo Ấn», v... v... Bây giờ mỗi người chúng ta đều nhận được một xe ô-tô để chở chúng ta đến công-viên. Nhưng chúng ta thấy xe ấy không được tốt : lốp bị xẹp, thân xe bị móp, máy bị nghẹt và lại thêm không có xăng, nhớt nữa. Bởi vậy chúng ta đem xe ấy đến một xưởng chữa ô-tô để nhờ sửa chữa họ. Khi công-

việc này đã hoàn-thành rồi thì chúng ta có thể đi trên bất cứ con đường nào, vì đường nào cũng đưa đến công-viên cả. SUBUD là một xưởng chữa ô-tô vậy. »

Cũng vị Phụ-Tá ấy một lần đã giải-thích quan-diêm của Bapak về sự liên-quan giữa Latihan và các bệnh tật. Ông ấy nói : đại-cương có năm loại bệnh tật :

- 1) Những bệnh thông-thường hoặc nhẹ ;
- 2) Những bệnh-tật di-truyền và bạc-nhược.
- 3) Những bệnh-tật báo hiệu cho biết là lối sống hiện-tại của mình không đúng đường.
- 4) Những bệnh-tật nhận được như một trừng-phạt vì lối sống hư-hỏng của mình (quá nghĩ-ngợi hoặc buồn phiền là một trong những căn-nguyên của loại bệnh này.)
- 5) Những bệnh tật chấm dứt cuộc đời (thí dụ : trường hợp của Ó. Icksan).

Latihan cho người bệnh, nếu Thiêng-Liêng muốn, có thể làm thuyên-giảm những loại bệnh-tật số một và hai. Latihan cho loại số ba và bốn là để người ta thành tâm cầu xin tha thứ lỗi-lầm và tiếp-nhận sức mạnh để sửa đổi lối sống. Về trường hợp thứ năm, Latihan giúp người ta nhận-chịu ý-muốn của Thiêng-Liêng. Người phụ-tá có kinh-nghiệm sẽ nhận thấy trường-hợp này khi nó xảy đến.

Ông ấy giải-thích cách hoạt-động của Latihan trong hai loại bệnh-tật đầu như sau :

« Những bệnh-tật có vi-thể sống luôn luôn ở trong người ta và chung quanh ta. Nhiều thứ bệnh ở ngay tận trong máu thịt của ta. Nhưng nó không đoạt được ưu-thế cho tới khi nào gặp được tình-trạng mà ta thường gọi là «suy-nhược». Tình-trạng suy-nhược này xảy ra do nhiều nguyên-nhân, và khi nào nó đến thì các bệnh có vi-thể trở nên thắng thế. Khi ấy chúng ta đau ốm. Hoạt-động của Latihan, theo ý muốn của Thiêng-Liêng, là đẩy lui tình-trạng suy-nhược và làm cho thân-thể mạnh-mẽ để thắng bệnh tật ».

Sự giải-thích này cho chúng ta một yếu-tố rất thực-tế để hiểu những thứ bệnh mà người ta thường dán cho nhãn-hiệu : « đau gân cốt », « đau thần-kinh », « thân-thể bạc-nhược ». Giải-thích ấy cũng phá tan một ý-trưởng đang được lan-truyền rộng rãi cho rằng SUBUD là một phương-pháp chữa bệnh bằng đức tin.

Những người đến thăm Bapak với hy-vọng rõ rệt là để chữa bệnh tật đều được khuyên nên đi nhà thương hoặc đi thăm một bác-sĩ. Hồi Bapak ở tại Colombo, có một bà gọi điện-thoại cho tôi, hỏi rằng chúng tôi đã « mời được một ông thầy chữa bệnh bằng đức tin nổi tiếng đến Tích-Lan » có phải không ?

Tôi trả lời rằng chúng tôi chẳng làm việc đó, nhưng cảm thấy sự bối-rối trong tiếng nói, tôi bèn hỏi bà ấy có điều gì khó khăn, lo ngại.

Bà ấy cho biết là chồng bà đau bệnh và bà sẵn sàng « từ bỏ đến cả cách chữa bằng đức tin nữa. »

Tôi hỏi : « Nhưng ai là người có đức tin ? »

Thì thấy rõ là bà ấy muốn nhờ một ông thầy « chữa bệnh bằng đức tin », nhưng cũng muốn rằng đức tin ấy là đức tin của ông thầy. Bà ấy chỉ đóng góp người bệnh mà thôi. Tuy nhiên, vì bà ấy xin được gặp Bapak nên tôi đưa bà ấy đến thăm.

Bapak khuyên bà ấy nên đưa chồng đến nhà thương.

Trong những trường-hợp tương-tự như của bà này, thật khó mà không cảm-thông với những người coi SUBUD trước hết như một phương-pháp để tiếp-nhận những sự khỏi bệnh kỳ diệu. Vì đã có biết bao nhiêu bằng chứng đáng chú ý về quyền-năng chữa bệnh của Latihan cho nên người ta có thiên-ý coi SUBUD như một phương-pháp cuối cùng để chữa bệnh, khi không còn cách gì khác để cứu chữa nữa.

Trong rất nhiều trường-hợp mà chính tôi đã chứng-nghiệm, có một trường-hợp đáng kể :

Một buổi tối, một bác-sĩ chuyên-môn về thần-kinh và là hội-viên SUBUD nhờ tôi giải-quyết giùm một vấn-đề chuyên-nghiệp. Ông nói có một bệnh-nhân thuộc hạng tri-thức cao cấp, giữ một địa-vị quan-trọng và quyền-thế trong xã-hội, đã tới ông để chữa bệnh từ một năm nay. Bác-sĩ — một nhà chuyên-môn trứ danh — cho tôi biết là ông đã làm đủ mọi thứ để chữa cho bệnh-nhân, nhưng nay ông tin chắc chắn rằng chỉ có Latihan mới có thể giúp cho y khỏi được mà thôi. Nhưng với tư-cách một bác-sĩ, ông nhận thấy không tiện khuyên họ vào SUBUD, và với tư-cách một Phụ-Tá, ông biết rằng không nên đưa một người nào vào SUBUD với mục-đích để chữa bệnh. Trong khi ông bác-sĩ đang nói thì bỗng thấy giọng ông kéo dài và hai mắt, có vẻ ngạc-nhiên, nhìn trông-trông qua vai tôi về phía xa. Rồi vẻ ngạc-nhiên ấy đổi thành một nụ cười khoan-khoái và đầy biết ơn ; ông bác-sĩ nói :

« Kia kia, người bệnh ấy đã đến ! »

Phải, — ai muốn gọi điều này là một sự ngẫu-hợp thì tùy ý — người bệnh ấy đã đến xin khai-mở tức khắc (vì trong thời-kỳ Bapak ở tại đây, lệ dự-bị được tạm đình). Latihan khai-mở cho y rất ngoạn mục... Rồi sau này, sự cải-tiến của y, không những về tâm-thần mà còn về cả toàn-diện đời sống xã-giao của y, đã trở nên rất rõ rệt cho những ai biết y hồi trước : một con người nóng nảy và đầy kiêu-hãnh. Từ đấy, hai chúng tôi đã trở nên một đôi bạn thân và tôi nhận thấy lòng thâm sâu thành-thật biết ơn của y đối với Thiêng-Liêng thật quả là lạ-lùng, vì lòng biết ơn ấy đã phát-xuất từ một con người trước kia tự nhận vai trò bác-học của mình một cách khắt-khe, cứng rắn đến nỗi chỉ mới nói đến cái tên của Thiêng-Liêng cũng đã đủ để cho y chế-nhạo và khinh-bĩ rồi.

(còn nữa)

Lá thư Tjilandak

* Giác-Nguyên T.C.D.

(Tiếp theo kỳ trước)

ĐỀ các anh chị em SUBUD bên nhà biết đại khái sinh-hoạt tại Tjilandak và Indonesia, tôi xin ghi chép sau đây những hoạt-động hàng ngày và nhận xét của tôi.

23-1-64 — Hôm nay hồi 10 giờ gặp Bapak nữa; có xe ai đến rước Ngài đi đâu đó ăn cơm chiều; rồi tôi đi bộ theo phía đường trên thì thấy có quán bán chuối, lôm-chôm. Tôi mừng quá vì khỏi phải đi xa khi muốn ăn thêm trái cây, bởi lẽ Tjilandak cách chợ Block A đến 3, 4 cây số. Chợ Block A này tựa như chợ Đũi ở Saigon. Sau khi về nhà, trời có mây đen bao phủ, mưa rì-rả, lại thêm ít tiếng sấm, thật là buồn bã vô cùng, khi ngồi một mình ngó trông nơi xứ lạ. Đệ 9 giờ tối, Bapak ra phòng khách ngồi nói chuyện; Bapak cho hay qua tháng Mars có hội viên SUBUD Mỹ, Phi đến đông đảo, không đủ chỗ, phải nhường phòng cho phụ nữ. Phái Nam sẽ ngủ ở ngoài. May quá tôi có đem đủ đồ dùng nên khỏi lo. Bapak tiếc rằng Tjilandak còn chật hẹp, chưa đủ gì hết. 9 giờ 30 vào phòng Latihan với Bapak. Các hội viên ở Djakarta đến đông đảo. Vào phòng tôi cởi áo chemise như mấy người khác, còn để áo thun (không phải như Ô. Rofé nói không nên cởi áo khi làm Latihan.) Tôi còn đang lừng chừng thì Bapak ngoắc tôi đến gần. Ngài đứng trước tôi; tôi thấy 2 con mắt Ngài có 2 luồng điện mạnh đi thẳng vào tôi: tôi rùng cả người rất mạnh. Bapak đứng một chút rồi đi vòng quanh phòng tập. Đèn để sáng trưng như ban ngày. Chừng hết Latihan tôi đi theo Bapak

đến phòng khách. Tại đây Bapak giới thiệu tôi với hội viên : đây là người Việt nam mới đến và biết nói tiếng Nam Dương ; tôi phải ráng hết sức mới trả lời họ được. Tôi mệt, ngồi nghỉ ; Bapak chỉ nước mời tôi uống. Tôi liền hỏi Bapak coi Latihan của tôi có đúng không ? Ngài trả lời : « Ông Đây, Latihan tiểu-triền tốt, nhưng chưa được cao. Hãy kiên tâm. » (Mr. Đây, Latihan is on the right course, not yet high developed. Patience). Mình mới mà được như vậy cũng khá rồi. Ngài nói chuyện một hồi, khách về. Bapak đi nghỉ. Trong lúc nói chuyện Bapak dùng toàn tiếng Nam Dương. Tôi đi ngủ hồi 1 giờ 00 khuya.

24-1-64 — Ô. Brodjolukito dẫn tôi đi xin phép ở lại 6 tháng. Sở này cho hảo-ý. Tôi về nhà 12 giờ trưa, đợi ngày mai đi đến Tổng-Nha Imigrasi xin con dấu. Có ghé chợ Block A mua trái cây. Đờ bên này mắc bằng 5 lần ở Saigon, mắc dầu trái cây bòn-xú. Tôi chưa thấy bán bôm, nho và trái cây ngoại-quốc như bên mình. Từ Tjilandak đi Djakarta phải đổi 2 lần xe bus, mất 40 rupiahs. (1)

25-1-64 — Hôm nay 9 giờ đi lo xin giấy ở lại 6 tháng với Ô. Brodjolukito mà đến 13 giờ 00 cũng vẫn chưa xong. Thứ hai 27-1-64 phải trở lại nữa. Bên này làm việc chậm chạp lắm. Trời rất nóng, tôi chịu nực khá mà cũng phải chịu thua, cứ quạt luôn tay. 6 giờ 00 chiều Ô. Hartono về. Tôi có chạy qua thăm ông. Tối 9 giờ 00, độ trên 200 nam, nữ hội viên SUBUD Djakarta đến với mấy chục chiếc xe hơi, toàn là nhãn hiệu Đức và Hoa-Kỳ. Vào phòng Latihan rộng 10x18 thước, làm theo kiểu hangar, không có cột, trống trơn, dưới lót toàn đệm bông. Nam ngồi bên mặt Bapak, còn nữ ngồi bên trái ; Bapak ngồi trên ghế có nệm, Ibu vì mệt không đến dự nên ghế trống. Ô. Hartono bảo tôi lên ngồi hàng đầu, trước mặt Bapak. Tôi ngồi kiết già, mắt nhìn

(1) 1 đồng bạc V.N hiện nay đúng giá độ 10 rupiahs.

Bapak, không nháy mắt. Ngài nói bằng tiếng Nam-Dương và nói mau, tôi không hiểu, chỉ thỉnh thoảng nghe chữ SUBUD và Latihan Ketjiwaan. Tôi tiếc quá. Tôi thấy họ gật đầu và cười với Bapak. Nghe không hiểu tôi chỉ nhìn và thấy Ngài chói lên sáng lạ lùng ; trước mắt tôi thì có hào quang chạy tới chạy lui như lúc ở Sài-gòn, nhưng lớn hơn nhiều. Tôi thích quá, cứ tưởng là ngồi trước một vị Phật sống. Trọn suốt thời-gian Ngài nói chuyện tôi đều thấy như vậy. Rồi Ngài cho mỗi người 1 đĩa cơm có đồ ăn dễ sẵn. Tôi không ăn vì có thịt, tôi chỉ ăn bánh và uống nước. Ăn xong một lát, Ngài bảo 6 người nam đến trước Ngài làm trải-nghiệm. Họ làm Latihan, họ chạy, họ la nói om sòm. Kể Ngài hỏi miệng đề làm gì thì họ hát, họ nhai ; chân đề làm gì thì họ nhảy, họ chạy và chỉ trên trời, chỉ dưới đất. Họ đều cử-động theo Latihan. Bộ tịch họ tức cười lắm. Bapak và ai nấy đều cười rộ, Rồi Ô. Hartono bảo tôi lên, tôi đứng trước Bapak ; khi Ngài nói khởi sự, tức thì tôi làm như họ, sức mạnh vô cùng, như có một người vò đầu tôi ; ối thôi, nam nữ cười rầm lên mà tôi không mắc cỡ, tôi biết nhưng vẫn giữ Latihan. Xong rồi tôi thở rất mạnh. Hết phiên nam đến phiên nữ. Họ làm Latihan dịu dàng như mùa hát theo kiểu mùa Cambodge. Khi Bapak hỏi nếu chông giận thì làm sao, họ liền lấy 2 tay vuốt trên không và la hét tức cười lắm. Nghỉ rồi, Bapak nói chuyện nữa ; lần này may có người biết tiếng Pháp nên cắt nghĩa sơ cho tôi nghe, khúc dặng khúc mất, khó mà thuật lại. Thôi, ráng học tiếng Nam-Dương đề rồi sau này có thể nghe hiểu chút đỉnh. Bapak bảo tôi đứng dậy, hỏi tôi tên gì, rồi Ngài lập lại trước các hội viên và nói rằng tôi là Ô. Trần-công-Đây, người Việt-Nam thứ nhứt xin qua đây ở với Ngài 6 tháng. Nam nữ gật đầu ; tôi liền xá Bapak và các hội viên. Nói chuyện đến 3 giờ khuya mới đi ngủ. Tôi xin cảm ơn Thiêng-Liêng đã cho tôi đủ phương-tiện gần Bapak, Ibu và 4 Phụ-Tá cao niên.

26-1-64 — Hôm nay Ibu bớt mệt và xuống lầu đi dạo. Tôi ra trình diện, Ngài cười. Một lát sau Bapak cũng xuống, đi dạo trong vườn với 2 cháu gái.

26-1-64 — Hôm nay đúng 1 tuần từ ngày đi, buồn ghê, nhưng tối lại nhờ Latihan với 4 Phụ-tá nên đỡ lắm. Ô. Prévôt ở Saigon vô phòng Latihan chỉ nằm ngay đơ cho đến hết giờ rồi ra. Ai hỏi thì nói có nhận được chút đỉnh. Mà khi qua đây làm Latihan với Bapak hay với 4 Phụ tá thì ông ấy té xuống đất cái đập thật mạnh, rồi lăn lộn run bầy bầy như con cá lóc bị đập đầu trên tấm thớt vậy. Như thế thì rõ bên này làm Latihan có thần lực nhiều lắm. Còn tôi cử-động nhiều hơn khi ở Saigon nhưng không mạnh như Ô. Prévôt. Ô. Sudarto nói tôi lâu rồi, có thanh-lọc ít nhiều, còn Ô. Prévôt hãy còn mới (mới được 2 tháng). Bên này ai nghe nói tôi đã mở được 159 người đều cũng mừng cho tôi. Ông Rahmad dặn khi mở rồi phải xả cho kỹ mới có lợi.

29-1-64 — Ibu bảo Ô. Hartono nói với tôi trả cho Center SUBUD mỗi tháng tối thiểu là 25.000 rupiahs. Thấy vậy tôi xin chịu 30.000 rupiahs mỗi tháng. Mỗi ngày ăn 3 bữa với 4 Phụ-tá, nhưng món ăn không đổi nhiều thành ngán quá mà cũng phải ráng ăn cho qua ngày. Tôi có mua thêm riêng trái cây ăn thêm. Bên này không có bánh mì, chỉ có bánh mì ngọt thôi. Tjilandak cách Djakarta 17 cây số, xa như Lái-Thieu, êm tịnh, rộng cỡ 10 mẫu đất cao ráo và đỏ như đất ở Hồ-nai, thành ra khi trời mưa dơ bần lắm, còn trời nắng thì bụi đỏ lôm. Hiện giờ chỉ có 1 nhà lầu 7 cầu, sau này sẽ dùng để làm nhà ở cho khách. Hiện nay thì Bapak và Ibu ở trên, tầng dưới thì Ô. Winkler, 2 Phụ-tá và tôi ở. Còn 1 nhà trệt 12 căn : 2 căn làm Văn-Phòng, 6 căn làm phòng Latihan, còn 4 căn thì Ô. Ô. Hartono và Sudarto ở vì 2 ông này có gia-đình. Ông nào cũng có 7 con. Có máy điện, máy nước riêng, nên dễ chịu lắm. Ngoài ra còn đương cất một villa lầu lớn

cho Bapak và Ibu. Đất trồng thì có cây ăn trái như mít, chôm-chôm, dứa, xoài, đu-đu và dứa có ít vòng trồng khoai mì và tía đậu. Ở đây cách xa chợ (nhỏ nhỏ) cỡ 3 cây số. Mỗi ngày người bôn-xư có gánh rau, cá, thịt đủ thứ, bán như miệt Ba-thôn vậy. Có quán nhỏ bán chút đỉnh đồ cần-thiết. Có xe đồ nhỏ (như xe Chi-Lăng-Dalat) đi Djakarta cũng tiện. Cách Center SUBUD 2 km có nhà thương «Mr. Sukarno» nên rũi có đau cũng dễ đi kiểm thuốc; xa nữa thì đồng ruộng. Theo trù tính thì Center SUBUD còn phải xây cất nhiều để làm việc xã-hội. Tối hôm nay có Hội-Nghị SUBUD INDONESIA Toàn-Quốc, nhóm dưới sự chủ tọa của Bapak. Tôi có dự một lát, nhưng không hiểu gì hết. Hôm nay ai cũng đau mà chỉ có mình tôi không sao hết, kể cũng lạ. Ô. Prévôt bị rét lạnh run, nhưc đầu, rên rĩ. Phụ tá nào cũng rùng mình vì có ngọn gió độc.

30-1-63—Hôm nay 9g30 tối Bapak có xuống làm Latihan. Vào phòng nhắm mắt làm Latihan một ít lâu tôi có cảm-giác là-lạ, mở mắt ra thấy Bapak đứng một bên. Nhắm mắt, lại tiếp tục Latihan. Bữa nay có mở cho 2 hội-viên mới của mấy chi-hội đem đến. Bapak đứng gần thị chúng, để cho Ô. Ô. Hartono và Sudarto mở. Gần mãn giờ thấy có 1 người nằm và 1 người không có cử-động gì hết. Xong rồi lên ngồi nói chuyện đến 1 giờ khuya mới đi ngủ. Chỉ thấy Bapak cười và nói vậy thôi, chớ tôi không hiểu gì hết.

31-1-64—Bên này hiện giờ là mùa mưa rồi, nên bắt đầu có trái cây, nhưt là chôm-chôm và Sapotille rất nhiều. Tuy mắc song tôi cũng mua ăn. Lô-m-chôm dầy cơm và ngọt hơn thứ thật ngon ở Sài-gòn, còn Sapotille thì trái nào cũng như hột vịt, ruột hồng hồng, ngọt lắm; 10 trái không hư một trái... Tôi lựa đại mà trái nào cũng ngon cả. Cũng có lai-rai soài-riêng; Ibu có làm bánh cho ăn thơm và ngon lắm. Có mít nhưng không ngon bằng của mình. Còn ổi thì đỏ, bé và hột cứng như sạn. Thứ gì tôi cũng mua ăn thử.

Rau như bên mình : rau muống, rau dền, giá, đậu đũa, me sổng, đậu trắng, ớt, gừng... Ít muối, ít ruồi. May nhờ Ô. Tiến-Mỹ nhắc nên tôi may 4 chemises bằng nylon, dễ giặt, chóng khô và mặc lại được ngay, quần cũng vậy, chứ nếu bỏ giặt thì phải đi xa tốn 40 rupiahs và đợi cả tuần mới rồi, đi lấy về lại tốn thêm 40 rp nữa. Giặt 1 quần 100 rp, áo 50 rp.

Thơ bên này mặc dầu có hộp thơ mà mỗi tuần lễ lấy có 2 lần, ngày giờ không nhất định, thành ra mỗi lần đi lấy hay đi bỏ cả đống. Còn Bru-Điện chánh thì xa lắm, không tiện đi được, và nếu muốn đi phải tốn nhiều tiền. Thành thử ở bên này giấy thép hay thư express cũng như không. Tôi không biết, nên 2 thơ đầu gửi chậm trễ.

Bapak nói sẽ có 140 Phụ-Tá cao cấp người các nước ở rải rác mấy xứ có SUBUD. Như vậy không biết người V.N. nào được hân hạnh này. Chừng đó quốc-tế sẽ bớt căng thẳng như bây giờ.

1-2-64 — Hôm nay tôi nghe vụ lộn-xộn bên nhà nên có đi đến trình diện tại Tòa Lãnh-Sự V.N. và nghe tin tức. Hôm qua tới nay mới có dịp nói lại tiếng Việt, thành mừng quá. Bữa nay đi chơi không tốn tiền gì hết, vì chuyển đi tôi ra lộ đứng đợi xe bus, gặp một bà trong Hội SUBUD người Đức rước tôi đi đến Tòa Lãnh-Sự V.N.

10 giờ đêm nay có Latihan với Bapak. Tôi có cử-động như mấy lần trước, nhưng hôm nay đầu nặng lắm. Bên này làm Latihan phần nhiều họ la dữ lắm. Có người la như con thú sắp bị cắt cổ. Bapak đứng trước hội-viên khi khởi sự, rồi Ngài cứ đi vòng quanh phòng.

Hết giờ Ngài ra phòng khách, nói chuyện đến 1 giờ khuya. Trong lúc nói chuyện, tôi ngồi chơi thì Latihan đến, đầu lắc lia-lia. À quên trước, khi tập Latihan tôi ngồi chơi xa-xa ; Bapak

kiếm tôi bảo lại ngồi gần Ngài vì có một hội-viên biết nói tiếng Pháp. Tôi thấy Ngài để ý săn sóc đến tôi nhiều.

2-2-64 — Hôm nay chủ-nhật, có 2 cháu gái Bapak về. Bapak đi dạo với cháu ngoài vườn như tuần trước. Ngài có vẻ thân-nhiên hơn Ô. Hartono nhiều lắm. Hôm qua đến nay chỉ thấy Ngài nói chuyện và cười vậy thôi, chưa thấy Ngài giận ; thật mới là tự tại vô ngại. Lối 10 giờ tôi đi dạo xóm kiếm trái cây để mua ; tôi đi ngang nhà gỗ thấy Bapak với mấy cháu còn ngồi chơi đó, cách chỗ tôi lối 40 thước. Tôi đi ra lộ, vừa đi vừa nghĩ đến các danh-từ In-đô-nê-xi-a, không để ý đến ai ; một lát tôi nghe phía sau tôi có tiếng nói và cười giống như Bapak và mấy cháu, tôi ngó lại thì thấy Ngài và mấy cháu đi theo tôi ; tôi đi chậm, chào Ngài và đợi Ngài qua mặt. Khi đi ngang qua tôi. Ngài liền chỉ phía trái và nói : « đây là đất cũ của tôi. » Ngài cười, tôi gật đầu và cười theo. Ngài qua mặt, tôi cũng muốn đi theo, nhưng sợ nói không được nhiều và phần muốn để Ngài thông thả với mấy cháu nên tôi đi sang phía tay mặt. Như vậy tôi có cảm tưởng là Ngài để ý đến tôi nhiều lắm. Trưa đến, ngồi nói chuyện với Ô. Rahmad, phụ-tá cao niên, được biết : Ô Sudarto vào SUBUD được 27 năm, Ô. Rahmad và Ô. Brodjolukito 13 năm, còn Ô. Hartono thì 10 năm. Tôi thấy mấy ông không lúc nào buồn hết.

3-2-64 — Chiều hôm nay Bapak bảo tôi đi với 3 Phụ-tá cao niên tập Latihan tại một Chi-Hội. Đến đây Ô. Hartono giới thiệu tôi là người Việt-Nam biết nói tiếng In-đô-nê-xi-a, họ lấy làm lạ và hỏi thăm tôi bằng tiếng In-đô-nê-xi-a ; nhờ ơn trên tôi trả lời trôi chảy. Họ mừng lắm. Tôi ở chơi đến 1 giờ khuya mới về đến nhà. Hồi sớm mai này tôi đi chợ về có gặp Ibu. Ngài hỏi ; « What do you buy ? » Ông mua gì thế ? Tôi trả lời bằng tiếng Indonesia : « Saja membeli buah buahan » (Tôi mua trái cây). Ngài cười. Ngài hiền từ lắm.

(còn nữa)

CẦN GHI NHỚ

Cơ-Quan Phục-Vụ Quốc-Tế SUBUD (SIS) nhắc các hội-viên SUBUD tại tất cả mọi nơi :

Về việc gửi thư về Bapak : Theo lời khuyên của Bapak trong kỳ Đại Hội vừa rồi, từ nay các thư gửi cho Bapak hoặc về các vấn-đề tâm-linh hoặc về các vấn-đề thế-gian sẽ chỉ phát-xuất từ đơn-vị (tức là từ Hội hoặc Trung-Tâm) chứ không từ cá-nhân. Như thế, những Phụ-Tá địa-phương sẽ có đủ khả-năng để làm trắc-nghiệm về một số vấn-đề và do đấy sẽ loại được một phần các thư-từ gửi đi và sẽ làm giảm bớt gánh nặng chi-phí của Văn-Phòng Quốc-Tế SUBUD.

Ngoài ra, các Hội hoặc Trung-Tâm sẽ gửi thẳng cho Cơ-Quan S.I.S những thư từ về các vấn-đề thế-gian, nếu những vấn-đề ấy thuộc phạm-vi hoạt-động của S.I.S.

VỀ VIỆC TRẢ LỜI CÁC THƯ VÀ ĐIỆN-TÍN.

Các thư gửi đến Văn-Phòng Quốc-Tế SUBUD tại Djakarta và cần trả lời nên kèm theo một số bưu-phiếu trả lời (reply coupon) đủ để trả bưu-phí. Mỗi bưu-phiếu trả-lời chỉ đủ dùng để trả bưu-phí cho một thư gửi đi bằng tàu thủy mà thôi; thư gửi bằng tàu bay phải dùng tới bốn bưu-phiếu trả-lời.

Về các điện-tín, muốn được trả lời cũng bằng điện-tín, nên trả bưu-phí trước tại nơi gửi đi. Nhà Bưu-điện địa-phương sẽ cho biết số tiền bưu-phí cần phải trả.



BAPAK VIẾNG THĂM ẬU-CHÂU VÀ VIỆT-NAM

Dự-án chương-trình viếng thăm các Trung-Tâm SUBUD Ậu-Châu, Ận-Độ và Việt-Nam do Trung-Tâm SUBUD Đức-Quốc (Wolfsburg) đề-nghị và đăng trong Nội-San kỳ trước đã được Bapak chấp thuận và thành nhất định.

Như vậy, Bapak sẽ ở tại Việt-Nam từ 11 đến 20-10-1964

TRUYỆN SUBUD CỦA TÔI

* GADIJA SALIE *

Bà D. C. K. dịch

(TIẾP THEO)

TIẾNG nói với tôi : « Người có thể thành một người giàu có nhất đời. Vậy người muốn những thứ gì ? »

Lúc đó tôi khóc nghẹn ngào và kêu to : « Xin Ngài đem cái đó đi, xin Ngài đem cái đó đi ; tôi không cần đến cái ấy. Tôi chỉ cần Đấng Thiêng-Liêng Vô-Thượng và Sự-Giả của Ngài mà thôi. »

Tôi thấy một bàn tay động vào đầu tôi — bàn tay này ở trong một đám mây chia ra — và một người (tôi không biết là ai vì tôi không thể trông thấy rõ) ban phúc cho tôi và nói : « Gadija, con là một đứa con tốt, con là con của Đấng Thiêng-Liêng Vô-Thượng. Con đừng lo, con sẽ an-lành. Con sẽ được khỏe mạnh và con sẽ khỏi bệnh. SUBUD là con đường chân-chính để đi đến Đấng Thiêng-Liêng Vô-Thượng »

Tôi la hét to những tiếng : « SUBUD là con đường chân-chính để đi đến Đấng Thiêng-Liêng Vô-Thượng ; SUBUD là con đường chân-chính để đi đến Đấng Thiêng-Liêng Vô-Thượng. »

Cha dưỡng tôi (nay đã theo SUBUD được một năm) chạy vào trong buồng hỏi Abdullah đã xảy ra chuyện gì. Chị dâu tôi và tất cả trẻ con cũng chạy vào, muốn biết vì sao có tiếng ồn-ào như thế.

Tiếng nói vẫn còn nói với tôi, bảo tôi nói với mẹ tôi (đã nằm liệt giường từ năm năm) ra khỏi giường. Tiếng nói lại bảo rằng nếu mẹ tôi nói là không thể đi được thì tôi phải bảo là người có thể đi được, vì lúc bấy giờ người có thể đi được thật và

không có gì hư-liệt ở trong người mẹ tôi nữa ; chỉ tại người sợ đi mà thôi, vậy bảo người cứ đứng dậy ngay bây giờ.

Tiếng nói lại bảo tôi đi đến với cha tôi (cha tôi đã ly-di với mẹ tôi) và động vào người, cha tôi sẽ khỏe mạnh. Tiếng nói lại bảo tôi đến với chị tôi và chạm vào chị tôi, chị tôi cũng sẽ được khỏe mạnh. Thế rồi tiếng nói bỏ đi.

Tôi bị rất kích-động, tôi bảo Abdullah sang phòng mẹ tôi ở bên cạnh, và nói với người hãy đứng dậy và ra khỏi giường và đừng đỡ người, để người đi một mình sang buồng tôi.

Mẹ tôi đi vào một mình, vịn tay vào tường để tựa.

Tôi kể cho mẹ tôi nghe tất cả các việc đã xảy ra. Đến lượt mẹ tôi lại kể cho tôi nghe : người đang nằm trong phòng bên cạnh, tự-nhiên mê đi, không biết gì và có cảm-tưởng như đương sắp chết. Mẹ tôi và cha dượng tôi đã nghe thấy ở trong buồng một tiếng âm như tiếng súng canon và bình nước thánh ở trên bàn bồng dựng nổi sóng, nghiêng bên nọ sang bên kia. Cả hai người đều rất kinh-ngạc về sự kỳ lạ đó. Đúng trong lúc tôi trông thấy hiện-tượng lạ ở trong buồng tôi thì có một cái gì cũng đã xảy ra cho mẹ và cha dượng tôi, tuy cả hai người đều chưa vào SUBUD và khi ấy cũng không mong ước vào SUBUD (hai năm sau thì cha dượng tôi vào SUBUD và mẹ tôi thì vào SUBUD ngay tháng 8 năm ấy).

Tôi đã thấy hiện-tượng lạ nói trên ba tháng sau khi tôi được khai-mở và tôi đã thật-sự khỏi bệnh sau khi ấy. Tất cả đời tôi đã thay đổi và đã trở nên tốt đẹp hơn, sau ba tháng tập SUBUD, tuy tôi không hiểu tí gì về SUBUD cả.

Tôi đã trở nên một tín-đồ Hồi-Giáo tốt hơn, theo Đạo một cách thâm tín khác hẳn trước, yên vui và không cuồng-nhiệt. Dù sao tôi cũng thấy tôi hiểu đạo một cách thâm sâu hơn trước. Ngày nay tôi niệm hồng-danh Đấng Thiêng-Liêng Vô-Thượng với một tâm-trí vui vẻ và sáng suốt.

Mẹ tôi là một giáo-viên trong Hội-Giáo ; mẹ tôi giậy các thanh thiếu-niên và người già đọc và viết kinh Coran. Tôi sinh

ở trong một gia-đình rất mộ đạo. Các chú, bác và các anh em họ, anh em rề đều là chức-sắc trong Giáo-hội và là giáo-sư về đạo HỒI.

Ông sơ tôi là người đầu tiên đem Đạo Hồi sang Nam-Phi vào năm 1886. Ngài là Hoàng-thân Kardie Abdullah Abdusalam ở Tudurie, Batan, Java. Ngài bị người Hòa - Lan đày sang Nam-Phi. Về sau dân xứ tôi coi Ngài như một vị Thánh, mộ ngài hiện nay ở bên sườn núi Signal Hill, Table Mountain, tại Cape Town. Vì thế các bạn thấy là rất khó xử cho gia-đình tôi khi họ hàng nghe thấy nói tôi theo SUBUD. Người ta bảo là tôi điên và sẽ làm cho chồng tôi cũng điên như tôi nếu tôi khuyên anh ấy theo SUBUD.

Sau khi tôi được thấy hiện-tượng lạ nói trên, chồng tôi sốt sắng theo SUBUD, sốt sắng đến nỗi không thể đợi lâu nữa để xin khai mở.

Tôi bèn viết thư cho Bà Hilda Wettstein, kể lại cho Bà chứng-nghiệm về SUBUD của tôi và hiện-tượng lạ mà tôi đã thấy. Tôi hỏi Bà ấy xem có phụ-tá đàn ông nào ở Nam-Phi để mở cho chồng tôi không?



MƯỜI PHÚT ĐỀ BẮN

Bà Hilda Wettstein trả lời thư tôi, nói rằng Ông Victor Geber ở Eshowe, Zuzuland, đến Cape Prövince để « mở » cho một người, và luôn thề sẽ mở cả cho chồng tôi ở Cape Town.

Tôi viết cho Ông Victor Geber và Ông trả lời rằng không bao lâu nữa Ông sẽ đến.

Chúng tôi sửa soạn đón Ông và giọn hết cả đồ đạc ở trong buồng chúng tôi ra. Ông Victor đến bằng xe auto riêng, cùng đi với một hội-viên SUBUD khác, ông Roy Quarmby, để phụ với Ông. Chiều hôm ấy chúng tôi gặp hai ông lần tiên và chỉ

trong một lát là chúng tôi đã có cảm tình với họ lắm. Họ nói chuyện với chúng tôi về SUBUD và nói ít nhiều về Bapak. Chúng tôi hỏi Ông Victor xem Ông có thể mở thêm ba người bạn của chúng tôi cùng với Abdullah không? Vì thế, Ông mở luôn cho cả Magmood Salamang và hai anh em Ông Hamdulay cùng ngày 1-4-1959. Xong rồi, chúng tôi dùng bánh và trà, và quá nửa đêm các ông ấy ra về.

Ông Victor mở cho một người nữa là ông Kelers chiều hôm sau tại nhà chúng tôi. Xong rồi, Ông ấy đi Rondelbosch; ở đây họ làm Latihan tại nhà riêng của một hội-viên. Về sau họ tìm được một phòng để làm Latihan tại Looplt, ở Cape Town.

Ít lâu sau tôi nhận được thư của Bà Pamela Lacey và Bà Hilda bảo tôi giúp hai bà đề làm Latihan với ba phụ-nữ mà hai bà đã mở tại Johannesburg. Ba phụ-nữ ấy nay đã trở về Cape Town là Claire Philips, Frau Anka, và Káthleen Holthirisen. Chúng tôi trở thành bạn thân. Tôi làm Latihan với họ ba lần một tuần tại Greenpoint ở Cape Town.

Một hôm chúng tôi nhận được thư mời chúng tôi dự Đại-Hội SUBUD mở tại Anh-Quốc và cho biết rằng có Bapak dự Đại-Hội nữa. Tôi rất nóng lòng, chỉ mơ-ước được đi du-lịch sang nước Anh. Chiều hôm ấy, khi Abdullah đi làm về, tôi đưa thư cho anh xem. Anh ấy bảo: «Tốt hơn hết là chúng ta nên quên việc này đi, em ạ. Mình đi sang Anh làm sao được? Có tiền đâu mà đi.»

Ít ngày nữa tôi nhận được thư của hai vợ chồng anh ruột tôi ở Anh-Quốc gửi về, hỏi tôi có muốn sang bên ấy không, và nói rằng anh ấy sẽ gửi tiền để mua vé cho tôi nếu khi trở về Nam-Phi tôi sẽ cùng về với vợ Anh.

Tôi liền chạy đến nhà mẹ tôi, nhảy múa và nói rằng: «Mẹ ạ, con nhận được thư của Anh chị Abdul Sockes bảo con sang Anh-Quốc. Như thế con có thể đi sang đấy và gặp được Bapak.» Mẹ tôi bảo: «Đừng có điên, con không thể đi một mình, vì không có chồng con cùng đi.»

Tôi nói : « Con không bao giờ đi đâu mà không có anh Abdullah cùng đi. Anh ấy cũng phải cùng đi với con. »

Mẹ tôi trả lời : « Anh con làm gì có đủ tiền mua vé cho cả hai người ? »

Tôi nói : « Con sẽ viết thư cho Anh ấy xin một vé cho chồng con. »

Chiều hôm đó, tôi chào mừng Abdullah bằng câu này : « Chúng ta sẽ sang Anh-Quốc để gặp Bapak ! » Anh Abdullah kinh-ngạc nhìn tôi.

Tôi nói : « Anh đừng làm ra bộ ngạc-nhiên thế. Anh Abdul Sockes gửi thư cho tôi hôm nay, nói anh ấy quà cho tôi vé tàu sang Anh-Quốc. Nếu anh bằng lòng thì tôi sẽ viết thư cho anh ấy bảo gửi hai vé cho chúng ta. Mình sẽ gửi trả tiền lại cho anh trước khi sang London. »

Abdullah nói : « Làm thế nào mà em có tiền trả lại anh ấy được ? »

Tôi nói : « Anh có thể rút số tiền đã đóng bảo-hiêm ra. Chúng ta sẽ bán xe và đồ-đạc và tất cả những gì mà chúng ta có. »

Anh trả lời : « Gadija, em điên à ? Đó là một việc quan-hệ, chúng ta có bán xe và đồ đạc thì cũng chẳng được bao nhiêu, và nếu tôi rút số tiền bảo-hiêm ra thì họ chỉ trả tôi có một nửa, còn bao nhiêu là mất hết. »

Tôi nói : « Anh đừng lo, chúng ta cứ giao phó tất cả cho Đấng Thiêng-Liêng Vô-Tượng. Nếu ý Ngài là cho gặp Bapak và cho chúng ta sang Anh-Quốc thì chúng ta sẽ được gặp Bapak và sẽ được đi. Nếu không phải như vậy thì chúng ta sẽ vui vẻ ở lại đây. »

Tôi viết cho anh tôi, nói chuyện về SUBUD và cũng nói nếu anh tôi có thể gửi hai vé cho chồng tôi và tôi thì tôi sẽ gửi tiền trả lại cho anh trước khi chúng tôi khởi hành sang London. Tôi cũng cho anh biết rằng tôi không thể cùng về Nam-Phi với chị dâu tôi, vì Đại-Hội bắt đầu vào tháng 8 và sau khi ấy chúng tôi còn phải làm việc để kiếm tiền mua vé trở về.

Anh tôi trả lời: « Anh đã mua hai vé cho em và chồng em rồi. Chị sẽ về Nam-Phi một mình. Em đừng lo. Anh rất vui mừng được gặp hai em. Anh không biết gì về cái phương-pháp gọi là SUBUD. Khi nào anh gặp em thì em sẽ nói nhiều về cái đó cho anh nghe.»

Tôi bèn viết cho Bà Sawrey Cookson ở Coombe Springs báo cho Bà biết ý định của chúng tôi sẽ đi dự Đại-Hội, và nói rằng chúng tôi chỉ có vé tàu, và rất ít tiền thôi. Bà viết trả lời ngay để làm yên-tâm chúng tôi; bà bảo đừng sợ, cứ việc sang Anh-Quốc; nếu sau này chúng tôi có gặp khó-khăn thì quỹ Tương-Trợ SUBUD sẽ giúp.

Cha mẹ anh Abdullah và cha mẹ tôi đều không muốn cho chúng tôi đi. Các người thảo-luận với chúng tôi và bảo: « Làm sao các con có thể đến một xứ lạ mà không có tiền? Nếu các con bị khốn quẫn ở bên đó thì rất có thể là cha mẹ sẽ không bao giờ trông thấy mặt các con nữa. Và ai giúp các con nếu các con không có tiền? »

Vì thế chúng tôi đưa thư của Bà Sawrey Cookson cho cha mẹ chúng tôi xem. Tin vào thư ấy, cha mẹ chúng tôi bằng lòng cho chúng tôi đi.

Họ hàng và bạn bè cười chúng tôi và nói là chúng tôi điên mới đi sang nước Anh như thế, bán hết mọi thứ để sang một xứ của Thiên-Chúa-Giáo và để tin vào một người chữa bệnh bằng đức Tin. Họ cho là sang nước Anh chúng tôi sẽ quên Đạo Hồi.

Họ nói: « Tại sao anh chị lại không đi hành hương ở Mecca như mọi người Hồi-Giáo chân-chính? Một người Hồi-Giáo chân-chính bao giờ cũng đi Mecca một lần trong đời và không bao giờ nghĩ đến sang nước Anh trước nhất.»

Chúng tôi làm thỉnh và cứ tiếp tục sửa soạn cuộc hành trình sang Anh-Quốc. Nhưng trong khi tôi viết đơn để xin giấy thông-hành tôi thấy như có cái gì gọi tôi và bảo tôi viết những chữ: « Mecca, Saudi Arabia.» liền ngay sau chữ

England (Anh-Quốc). Tôi liền viết như thế. Khi Abdullah thấy như vậy anh nói : « Sao em lại có thể viết thêm cả Mecca và vào nữa ? Em biết chúng ta không có phương-tiền nào để đi đến đấy được. » Tôi trả lời : « Anh Abdullah, tôi thấy không thể nào tự ngăn-cản được. Có cái gì ở trong người tôi thúc đẩy tôi viết như thế. Tôi không cắt nghĩa được. »

Abdullah trả lời : « Thôi, cứ để như vậy cũng được. »

Như thế chúng tôi cũng dễ nói với các bạn-hữu Hồi-giáo là chúng tôi sang Anh-Quốc làm việc để kiếm tiền tàu qua Mecca ở Saudi Arabia.

Chúng tôi nhận được giấy thông-hành và vé tàu, và trù-tính bán xe và đồ-đạc. Chúng tôi bán xe một tuần trước khi sanh Anh, nhưng còn đồ-đạc thì chúng tôi không thể bán được với giá chúng tôi muốn.

Mười phút trước giờ chúng tôi phải khởi-hành, đồ-đạc vẫn còn nguyên trong buồng. Mẹ tôi nói : « Gadija, vậy các đồ-đạc của con thì mẹ phải làm thế nào bây giờ ? Mẹ không thể ở lại buồng con được, vì mẹ đã cho mượn buồng này rồi ».

Anh Abdullah đi vào khi tôi đang mặc áo. Anh nói : « Gadija, còn mấy phút nữa thì chúng ta khởi hành sang Anh-Quốc. Xe đã đợi chúng ta ở ngoài cửa. Chúng ta không có tiền. Em cũng biết là mình có bao nhiêu thì tiêu vào vé tàu cả rồi ; mình trông cậy vào tiền bán đồ-đạc thì nay lại không bán được. Tất cả đều do tại em muốn sang Anh-Quốc. Bây giờ làm sao mà bán được đồ-đạc trong có 10 phút đồng hồ, khi cả trên một tháng chúng ta cố bán mà vẫn không được ? »

Anh đi ra khỏi buồng và ra thẳng ngoài cửa trong lúc tôi đương bôi sáp môi. Tôi bắt đầu khóc. Đột nhiên Latihan đến trong người tôi. Đúng lúc đó thì có một tiếng gõ cửa. Một bà cầm tấm ngân-phiếu 50 bảng Anh trong tay đứng trước cửa và nói : « Tôi đọc trong báo thấy quảng-cáo của bà bán đồ-đạc. Tôi gọi điện-thoại thì thấy nói bà sẽ đi hôm nay. »

Tôi trả lời : « Vâng, còn mấy phút nữa thì tôi sẽ đi. »

Bà ấy nói : « Tôi cần dùng các đồ-đạc này, bà có bán cho tôi không? »

Tôi trả lời : « Có, nhưng tôi muốn bà trả tôi bằng tiền mặt. »

Bà ấy nói : « Bà có thể ghé Ngân-hàng lĩnh ngân-phiếu này khi ra tàu. »

Lúc anh Abdullah và tôi khởi-hành ra xe thì người mua đồ cũng bắt đầu chở các đồ-đạc đi.

Và như thế chúng tôi đã ra đi hôm 25-7-1959. Trên 200 hộ hàng và bạn bè tiễn chúng tôi. Khi tàu ra khỏi hải-cảng Cape Town, chúng tôi tự hỏi không biết đời còn dành cho chúng ôi những sự gì lạ nữa.

Bề người cứ nhỏ, nhỏ dần... Chúng tôi vẫy tay và khóc. Bao giờ chúng tôi lại gặp những người thân mến của chúng tôi ?

GADIJA SALIE.

CHÚ-THÍCH — Gadija Salie đã khởi dứt bệnh hiếm-nghèo mà trước kia người ta tưởng sẽ làm cho bà không bao giờ có thể có con được. Sau khi đi hành hương ở Mecca bà đã sinh một con gái vào ngày 19-12-1961 và đã trở về Nam-Phi năm 1963.



**NHỮNG KINH - NGHIỆM CỦA ÔNG
SUDARTO MARTOHUDDJO**

** Bà N.V.C. dịch*
(Pewarta Kedjwaan SUBUD 1961)

(tiếp theo)

SAU khi đọc các kinh-nghiệm của ông Sudarto đăng trong tập san Pewarta Kedjwaan SUBUD ông Bennett có trình Bapak một vài thắc-mắc. Chúng tôi thấy những thắc-mắc của ông Bennett cũng có thể là những thắc-mắc của các hội-viên SUBUD Việt-

Nam, nên trước khi tiếp tục đăng tải những kinh-nghiệm của ông Sudarto, chúng tôi xin lược dịch sau đây một vài điểm giải thích của Bapak :

«Bapak mong rằng chúng ta đừng hiểu lầm về những kinh nghiệm của ông Sudarto. Ông ấy đã thuật lại không phải theo trí tưởng tượng mà theo đúng những kinh nghiệm ông đã nhận được khi mới bắt đầu làm Latihan. Latihan của ông ấy sau này mỗi ngày một tiến triển hơn, bởi vì những kinh nghiệm mà ta nhận được trong khi làm Latihan chỉ là một hình thức thanh lọc nội-tâm. Sự thanh lọc này hội viên SUBUD nào cũng trải qua, nhưng mỗi người nhận được một cách khác nhau tùy theo tính chất nội-tâm của mỗi người. Như vậy chắc chắn rằng những kinh nghiệm mà ông Sudarto đã viết không phải hội-viên nào cũng sẽ nhận được, mà chỉ cho chúng ta một hình ảnh con đường mà ông Sudarto đã phải trải qua trước khi thoát khỏi được sự quyến rũ của sức mạnh hạ đẳng, sức mạnh này đã cản trở sự tiến triển về tâm linh của ông ấy. Những kinh nghiệm của ông Sudarto cũng có thể dùng làm gương cho các hội viên

SUBUD khác hầu giảm bớt sức hoạt động của những ham mê khát vọng, nó luôn luôn trở thành những khí cụ của sức mạnh hạ đẳng.

Nói tóm lại, trong khi làm Latihan ông Sudarto không những đã không đến gần yêu-thuật (Mogie) và cũng chẳng có những quyền năng về yêu-thuật, mà trái lại ông đã rất xa con đường ấy, bởi vì Latihan là sự hướng dẫn của Đấng Thiêng-Liêng Toàn-Năng, Toàn-Giác.

Ngoài ra Bapak đã nhiều lần khuyến các hội viên SUBUD không nên vội tin dễ bị lôi cuốn vì những cảm giác hay những hình ảnh xuất hiện trong khi thân tâm được thư thái.

Chúng ta cần phải tuân theo lời khuyến bảo trên đây, bởi vì phần nhiều các cảm giác và những hình ảnh ấy vẫn còn bị ảnh hưởng bởi sức mạnh hạ đẳng. Thực ra những kinh nghiệm ấy chỉ là những thể thức thanh lọc mà thôi.

Những kinh nghiệm về tâm linh mà các hội viên SUBUD có thể nhận được ở Latihan khác biệt nhau vô cùng. Sự đó chứng tỏ tính chất phong phú và rộng lớn của Latihan và sự cao-cả của Đấng Toàn-Năng.

Bởi vậy Bapak mong rằng các hội-viên SUBUD phải có một ý niệm rộng rãi về Latihan; tất cả mọi sự việc chỉ là những sự việc thông thường nếu chúng ta hướng về Đấng Thiêng - Liêng Toàn - Năng, Toàn-Giác.»



4.— Hôm đó là ngày tập Latihan, thường tôi hay đến sớm. nhưng hôm ấy tôi đến trễ vì đường bị nghẽn. Nhiều hội viên nhất là những nữ dự bị hội viên, có ý đợi tôi để nghe những giải thích về SUBUD và những kinh-nghiệm nhận được trong khi làm Latihan. Một hội-viên tên là ông Djamiin hỏi tôi có thể giúp cho vợ một người bạn ông đang bị bệnh ho ra huyết. Tôi nhận lời và hẹn ngày hôm sau sẽ tới. Sau khi bắt đầu làm Latihan tôi cảm thấy như tôi đi rất xa và trông thấy nhiều sao rơi trên người ông Djamiin. Sau Latihan ông Djamiin nói với tôi rằng ông ta đã nhận được một cảm-giác rất thích-thú trong khi làm Latihan. Tôi không hiểu thế nghĩa là gì. Hôm sau ông Djamiin nói với tôi đêm trước ông ấy và tôi đã

tôi thăm và giúp đỡ người vợ đau của ông ấy. Sự viếng thăm này đã xảy ra cùng một lúc với khi chúng tôi làm Latihan ở tòa nhà Adhuc Stat. Tôi mới hiểu ra rằng cái mà chúng tôi đã tiếp nhận trong khi làm Latihan hôm trước là để giúp đỡ cho vợ bạn ông Djamiin.

Kinh nghiệm trên đã xảy ra nhiều lần.

Theo Bapak thì đây thật đúng là một kinh-nghiệm về tâm-linh, chỉ có thể tới với ta do ý muốn của Đấng Thiêng-Liêng.

5.— Sau ba ngày viếng thăm Bapak ở Semarang, tôi thấy nội-cảm tôi có gì thay đổi và tôi không thể ngủ được trước hai hay ba giờ sáng. Nhớ lời khuyên của Bapak: « Nếu con không ngủ được, ấy là dấu hiệu báo cho con biết linh-hồn con muốn làm Latihan », tôi bắt đầu làm Latihan, tôi nhận được một cảm-giác rất thích-thú, thế xác tôi rất nhẹ nhàng, từ từ tôi mở mắt ra và thấy tôi không còn ở chỗ cũ nữa, cảnh vật quanh tôi đã thay đổi :

(kỳ sau tiếp)

Hội SUBUD VIETNAM



TRUNG-ƯƠNG SAIGON : 318/330, đường Hồng-Thập-Tự.

Giờ Latihan : Mỗi ngày từ 17 giờ đến 19 giờ.

Thứ ba và thứ sáu : thêm buổi

Latihan 21 giờ — 21 giờ 30.

Chúa nhật : 18 giờ — 18 giờ 30.

Chi-Hội ĐALẠT : : c/o Ô. Trần-văn-Dàm

64, Hoàng-Diệm.

Giờ Latihan : Thứ ba và thứ bảy : 18g. — 18g.30

Chi - Hội PHƯỚC - TUY : c/o Ô. Nguyễn-đức-Hiếu

Hiệu-trưởng trường Trung-học.

Các hóm SUBUD tại: Bau-Mê-Thuột, Bắc-Liêu, Kiến-Hòa, Bến-Tre, Biên-Hòa, Bình-Dương, Cần-Thơ, Châu-Phú, Gò-Công, Hà-Tiên, Huế, Mỹ-Tho, Nha-Trang, Ninh-Thuận, Phan-Thiết, Quy-Nhơn, Rạch-Giá, Thủ-Đức, Tây-Ninh, Vĩnh-Long, Vũng-Tàu.
(muốn biết địa-chỉ, xin liên-lạc với Văn-phòng Trung-ương).

GIÁ : 10\$00